

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 70

Phẩm 7: THÂN NIỆM XỨ (Phần 7)

Lại nữa, người tu hành quan sát quả báo nơi nghiệp của các chúng sinh, như vậy, các chúng sinh này phải than khóc, cố sao lại ca múa, vui cười mà không xem xét sự buông lung? Chúng sinh ở địa ngục chịu khổ não, than khóc bi thảm, không biết vì bị lưới ái dục trói buộc, do thân, khẩu, ý tạo nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu khổ báo lớn. Chịu đủ thứ khổ báo rồi, lại như nghiệp đã tạo bị đọa vào địa ngục Hoạt, địa ngục Hắc thăng, địa ngục Chúng hợp, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Tiêu nhiệt. Chúng sinh do năm dục trói buộc, chìm nổi trong biển lớn sinh tử. Như vậy, người tu hành quán xét nghiệp báo nơi con người rồi thì nhận biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng đáng ưa nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy nơi cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên Tâm Thuận, ngang dọc một ngàn do-tuần. Ở trong núi ấy thường có Khẩn-na-la nữ sống nơi đỉnh núi ca hát rất hay. Bên bờ sông, vườn rừng, chỗ đất bằng, hang núi có nhiều ao hoa. Có những khu vườn rừng như rừng Chi-đa-chi, rừng Rỗng, rừng Na-lê-chi-la, rừng Bà-na-sa, rừng Khư-la, rừng Am-bà, rừng Vô giá, rừng Kim-tỳ-la, rừng Ca-ty-tha, rừng Khổng tước, rừng Câu-sí-la, rừng Anh vũ, rừng Hà trì, rừng Liên hoa, rừng Ưu-bát-la, rừng Tân-đầu-ba-lợi-đa, rừng Cửu-la-bà-ca, rừng Mạng mạng điều, rừng Đa-la.

Như vậy, trong những khu rừng ấy có tất cả các thứ châu báu, những âm thanh du dương vi diệu. Hết thấy mọi người đều vui vẻ lắng nghe nên bị si ái che lấp, làm tăng thêm ngọn lửa tham ái. Nếu có người nghe những âm thanh ca hát của Khẩn-na-la nữ thì chỗ tham ái càng tăng gấp bội. Chú nai đói nào đang ăn cỏ trong miệng, nghe những âm thanh ca hát ấy thì bất giác cỏ rơi rớt xuống. Chim chóc bay nhảy trên cây, cùng nhau vui đùa, mổ ăn những trái cây ngon ngọt, nếu nghe những âm thanh này thì đều dừng lại. Bầy ong nghe những âm thanh ấy thì không hút những mùi vị ngọt. Tiên nhân nào đang bay trong hư không, nghe âm thanh này thì cũng dừng lại không bay nữa. Như vậy, âm thanh của Khẩn-na-la nữ trong rừng Tâm thuận rất là êm tai, vui thích.

Núi này toàn là tỳ-lưu-ly báu, vàng, bạc làm đá, san hô làm cây, chân châu làm cát, ao bát-bà-la có hoa sen bằng pha lê, có loài ngỗng trắng, màu sắc như vỏ ốc. Lại có những con nai xinh đẹp bằng bảy báu, nơi vườn rừng có các thứ chim như câu-sí-la, khổng tước, mạng mạng... tiếng hót của chúng rất dịu dàng. Cũng có các ao nước, những bầy ong với màu sắc rực rỡ như vậy. Hết thấy mọi người trong núi Tâm thuận, hoặc thấy hoặc nghe lòng đều sinh ưa thích, ham muốn. Tất cả nam nữ đến núi dạo chơi luôn vui vẻ cười đùa, lòng khoan khoái.

Núi Tâm thuận lại có việc đáng ưa thích thứ hai là: Như ánh sáng của núi Tu-di phát ra từ trên cao chiếu sáng đến hai trăm do-tuần, còn ánh sáng nơi núi Tâm thuận thì từ trên tỏa chiếu đến hai ngàn do-tuần. Ánh sáng ấy trong suốt làm cho ánh sáng của

cây vàng, ánh sáng của núi tỳ-lưu-ly, hết thảy đều thành màu trắng. Giống như ánh sáng vàng rờng nơi trên núi chúa Tu-di khiến cho cỏ cây gần đó đều thành sắc vàng, ánh sáng nơi núi Tâm thuận cũng khiến cho tất cả cầm thú, sông hồ, ao nước, cây hoa đều biến thành màu trắng. Do sức sáng trên núi Tâm thuận mà có giống người Bạch nhân sống nơi núi ấy, ánh sáng cũng màu trắng, có nhiều sức lực đơan nghiêm, thường vui vẻ, rất thanh tịnh, dùng các thứ hương vi diệu xoa thân, trang sức bằng tràng hoa, ca hát, cười đùa, ưa thích âm thanh, không có ganh ghét, không có tâm về ngã và ngã sở, cũng không ngã mạn. Tất cả ánh sáng đều biến thành màu trắng, cũng dùng các thứ hương bột xoa thân, những âm thanh ca hát người nghe đều vui thích. Cây như ý sinh ra loại rượu thơm ngon, uống vào không bệnh hoạn. Tùy theo ý nghĩ của giống người ở đây mà áo từ nơi cây sinh ra, không có khác biệt giữa chỉ khâu ngang dọc. Vô số các thứ ăn uống, các vật trang sức cũng như vô số các loài chim hót rất hay, khiến người ngủ mê say. Lại có những giống chim cũng hót rất hay, làm cho người tỉnh giấc. Các loại ao hoa sinh ra nhiều giống hoa. Như vậy, giống người có ánh sáng trắng chịu nghiệp quả giống như nghiệp lành bậc thượng, trung, hạ của họ đã tạo mà hưởng sự vui thích.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem tại sao những chúng sinh khi nghiệp lành hết phải chịu sự khổ về thoái đọa, chết chóc? Khi thọ sinh do tinh cha huyết mẹ, ở trong niêu đạo thức sinh thọ thai, gió nghiệp tụ tập, hòa hợp chuyển động bảy ngày thay đổi một lần, gọi là A-phù-đà. Trong thời kỳ A-phù-đà do đời trước không sát sinh nên thức tâm không diệt, không bị hư nát. Bảy ngày tiếp theo gọi là Thân-già-na, phiền não làm mờ tối thức, nhưng vẫn không bị hủy hoại. Như thế, đến bốn mươi chín ngày gọi là nhục đoàn (cục thịt) trụ trong thai khoảng giữa phân và nước tiểu. Khi người mẹ cử động, hoặc người mẹ ăn uống gì thì bào thai bị đè nén, cực khổ như bồ đào bị ép. Lại do gió nghiệp thổi động cục thịt, cục thịt tăng trưởng, sinh ra năm bọc tròn, đó là hai chân, hai tay và đầu. Lại do gió nghiệp chuyển động, tăng trưởng sinh ra phần mô, trong ấy có các mạch như cái ống trên thông với sinh tạng. Nếu người mẹ ăn thức ăn nóng, thức ăn lạnh, hoặc ngon hay dở thì thức ăn đó theo lỗ ống (mạch gân) đi vào trong rốn để nuôi mạng sống nơi thai giúp nó không chết. Như vậy, khi ở trong thai, bào thai chịu các khổ não lớn. Nếu không bị chết, không bị hoại diệt thì bị nước ối làm dơ bẩn. Mười tháng nơi thai như lao ngục, bị khổ não bức bách, khắp thân thể giống như bị núi đè. Sau khi được sinh ra, đứa bé tiếp xúc với gió, với mặt trời phải chịu nhiều khổ sở. Thả ra trên mặt đất thì tùy ý bò đi, tự nút ngón tay, trong ngón tay sinh ra sữa khiến đứa trẻ phát triển và có thọ mạng, lớn lên thành đứa trẻ, rồi trưởng thành, tráng niên và dần dần suy yếu, già nua.

Khi gió diệt, do nghiệp nơi chúng sinh nên nghiệp tạng xoay chuyển như nghiệp đã tạo, hoặc thiện, hoặc ác theo đấy mà thành tự. Chúng sinh như thế hiện thấy quả báo của nghiệp khổ não là vậy nhưng vẫn còn phóng dật. Gốc khổ phải thọ nơi sinh tử đó là sinh. Nào lạnh, nóng, đói, khát, mệt mỏi, bệnh hoạn, ốm đau, yêu thương chia lìa, oán ghét gặp nhau... ở trong sinh tử, sinh là nỗi khổ lớn, theo sinh tử xoay vần. Vô thường, khổ, không, sinh diệt, vô ngã, tại sao người cõi Uất-đan-việt lại không hiểu biết? Như thế mọi thứ từ hang núi, vườn rừng, hoa quả đến sông suối, ao hồ, hoa sen... tất cả đều chịu sự vô thường hủy hoại, trở về với hư không. Tất cả chúng sinh đều phải chết nếu được sinh lên cõi trời. Khi mạng sống ở đấy hết thì tùy theo nghiệp đã tạo lại bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Quan sát về quả báo của nghiệp như vậy, người tu hành thấy rõ sinh tử thông qua

người bạch quang minh mà sinh lòng thương xót.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem nơi cõi Uất-đan-việt lại có những núi rừng đáng ưa nào nữa? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Uất-đan-việt có một núi lớn tên Câu-xa-da-xá, ngang rộng một ngàn do-tuần, có ao hoa sen tên là Thanh lương, ngang rộng năm trăm do-tuần. Đây khắp trong ao là những hoa sen sắc vàng, không có bùn dơ. Vô số những bầy ong, ngỗng, vịt, uyên ương làm tăng thêm vẻ đẹp nơi ao hoa. Ao hoa còn có hoa câu-xa-da-xa cõi trời, hoa mạn-đà-la, cây cối, hoa quả, sông suối, hang động, vườn rừng, ao hồ mát mẻ như trước đã kể. Ngay giữa núi Câu-xa-da-xá, vùng đất rộng khoảng năm trăm do-tuần có tám vạn bốn ngàn cung điện kỳ lạ và khả ái. Hoặc có cung điện bằng vàng ròng thì lan can bằng bạch ngân. Hoặc cung điện bằng bạch ngân thì lan can bằng vàng ròng. Cung điện bằng pha lê thì lan can bằng tỳ-lưu-ly. Cung điện bằng tỳ-lưu-ly thì lan can bằng pha lê. Cung điện là ngọc báu xanh thì lan can bằng xa cừ. Cung điện bằng xa cừ thì lan can bằng báu nhân-đà... Như vậy, xen lẫn giữa những lan can báu là những lưới linh báu đầy khắp. Âm thanh ca múa, cười đùa, kỹ nhạc vui rộn khiến lòng người luôn hoan hỷ, cây bồ đào bờ lan khắp nơi. Giống như thành lớn Thiện kiến, Thiện pháp đường nơi cõi trời Đao-lợi, núi lớn oai nghiêm Câu-xa-da-xá cũng lại như vậy. Núi này cũng có tám vạn bốn ngàn cung điện với các vườn rừng, sông hồ, cây cối, hoa quả... thấy đều gồm đủ. Người sống trong núi ấy tên là Tạp sắc, tâm thường hoan hỷ, ca múa, cười đùa, ăn uống vui vẻ.

Lại nữa, người tu hành quan sát nghiệp và quả báo, chúng sinh vì sao không thấy nỗi khổ ái ân phải xa lìa? Tất cả chúng sinh vì ái phải chia lìa, đi đến nơi khác, không biết hết thấy đều phải chết, đều phải hoại diệt, tùy theo nghiệp đã tạo mà nhận lấy quả báo. Nếu có nghiệp lành thì được sinh lên cõi trời, sinh vào cõi người, còn nếu là nghiệp ác thì bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Người Tạp sắc ở đây thường buông lung, không biết nhàm chán, đắm nhiễm nơi dục lạc của sắc, thanh, hương, vị, xúc, bị ái trói buộc, chìm nổi nơi sông ái, thiêu đốt trong lửa dục nhưng vẫn không hiểu biết về lý vô thường, chết đi hoại diệt rơi vào nơi chốn tăm tối vô tận, không thấy được nỗi khổ của sự già nua, hủy hoại tuổi thiếu niên cường tráng, không thấy lửa chết sắp thiêu đốt mọi người, có thể khiến phải vĩnh viễn xa lìa tất cả người thân. Chết giống như ngọn lửa lớn thiêu đốt cây mạng người, đốt cháy rừng chúng sinh.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem người nơi cõi Uất-đan-việt do nghiệp gì được sinh trong mười núi? Mười núi đó là:

1. Núi Tăng-ca-xa.
2. Núi Bình đẳng phong.
3. Núi Vật-lực-già.
4. Núi Bạch vân trì.
5. Núi Cao tụ.
6. Núi Man trang nghiêm.
7. Núi Nhân-đà-la-lạc.
8. Núi Hoan hỷ trì.
9. Núi Tâm thuận.
10. Núi Câu-xa-da-xá.

Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh này do nghiệp lành từ đời trước: không giết, không trộm cắp, không tà dâm, không uống rượu, tạo mười nghiệp lành nên sinh trong núi này.

Lại nữa, người tu hành quan sát về nghiệp, quả báo xem do nghiệp gì mà những chúng sinh kia sắc lực, hình tướng hơn hẳn những chúng sinh khác? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh kia có chánh kiến, thực hành bố thí, tâm không đua nịnh, không não hại chúng sinh, lòng ngay thẳng, hay thương xót, thực hành theo chánh pháp, thân gần với chánh pháp. Do nhân duyên này nên sau khi qua đời, những chúng sinh ấy được sinh vào đường lành, sinh nơi cõi trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam. Ở đó, khi mạng chung được sinh nơi mười núi này. Khi chết ở nơi này được sinh qua nơi khác.

Lại nữa, người tu hành quan sát về nghiệp, quả báo xem do nghiệp duyên gì mà những chúng sinh này được nhận quả báo thù thắng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh ấy do đời trước bố thí sự không sợ cho những người sợ hãi, cứu giúp, đem lại sự sống cho những kẻ tử tội, do nhân duyên này nên khi chết được sinh vào đường lành, hoặc sinh lên cõi trời Tứ Thiên vương, hoặc sinh lên cõi trời Tam thập tam, hoặc sinh lên cõi trời Dạ-ma.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem những chúng sinh ấy do nhân duyên gì mà được sinh lên cõi trời thù thắng, hơn hẳn những cõi trời khác, có sắc diện, tướng mạo khả ái, được chúng sinh cúng dường?

Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những chúng sinh này ở đời trước thích nghe chánh pháp của Đức Phật, Thánh pháp Tỳ-nỳ, đọc tụng pháp Phật, cho dù chỉ một bài kệ, đọc tụng suy nghĩ. Do nhân duyên được nghe một câu chánh pháp nên được làm chuyển Luân Vương, thống lãnh bốn cõi thiên hạ, khi chết ở nơi ấy thì được sinh lên cõi trời, trở lại nơi sáu cõi trời thuộc dục giới một lần, hai lần, cho đến bảy lần, đó là trời Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, khi mạng chung ở cõi trời này thì sinh đến cõi trời khác. Do tâm lành nên được vui thọ hưởng sắc, thanh, hương, vị, xúc, lại được sinh trở lại nơi cõi trời, mạng chung do đời trước nghe chánh pháp nên đời sau chứng được Sơ thiên, sinh lên cõi trời Phạm thiên, hoặc trời Phạm chúng, hoặc trời Đại phạm. Lại do diệu lực từ nhân duyên của chúng tử nghe chánh pháp nên đời sau chứng đắc đệ nhị thiên, ở đấy qua đời thì được sinh lên cõi trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Quang âm. Lại do diệu lực từ nhân duyên của chúng tử nghe pháp nên đời sau đắc đệ tam thiên, sinh lên cõi trời Biến tịnh, trời Phước đức sinh. Lại do nhân duyên nghe chánh pháp, tu tập, hỏi nghĩa lý, suy xét, nên đời vị lai chứng được đệ tứ thiên, dùng lửa trí lia đốt nhiễm thiêu đốt cây phiền não, sinh lên cõi trời Vô lượng thiên, trời Biến thiện, trời Quảng quả. Lại do nhân duyên nghe chánh pháp, chúng tử tu hành, đọc tụng, hỏi nghĩa lý, tư duy, giúp cho những người tà kiến trụ trong chánh kiến, độ tất cả hữu tình qua khỏi hiểm nạn, diệt trừ hết các lậu, đắc đạo Duyên giác. Người nào phát nguyện cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề thì thành tựu quả vị Vô thượng Chánh giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Do diệu lực từ nhân duyên nghe chánh pháp: nghe chánh pháp là nghe bố thí, trì giới, lấy đó làm căn bản.

Vì sao? Nghe pháp ở đây nghĩa là: Người tại gia hay xuất gia nghe nói về quả báo của bố thí đã hiểu rõ rồi và thực hành bố thí, biết đúng quả báo của bố thí. Nghe quả báo của trì giới và giữ gìn giới cấm. Nghe quả báo của trí tuệ, tu tập trí tuệ, nghe rồi liền được sinh lên cõi trời, sau cùng được giải thoát. Nghe pháp là chúng tử để sinh

Thiên, đạt đến Niết-bàn. Bồ thí hết thủy hoặc bồ thí của cải để sinh sống, hoặc bồ thí vô úy, hoặc bồ thí trì giới, thì bồ thí nghe chánh pháp là bồ thí đệ nhất. Trì giới nghe chánh pháp cũng là đệ nhất. Nếu nghe chánh pháp rồi thuyết giảng cho người khác, giúp họ bỏ điều ác, khiến chánh pháp tăng trưởng là người cha của chánh pháp.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua cõi Uất-đan-việt lại có những người nào ở? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy phía Bắc cõi Uất-đan-việt có nước ngang rộng hai ngàn do-tuần.

Nước thứ nhất tên Ca-xa-tỳ-lê, ngang rộng ba trăm do-tuần. Nước này có sông tên Ca-xa-tỳ-lê, nơi ở của dân chúng tại đây cũng tên Ca-xa-tỳ-lê. Ao hoa sen, hoa quả, vườn rừng, cành lá đan xen lẫn nhau, như đã nói ở trước.

Đi hết nước này có sông tên A-di-đa. Biên vực của vùng này ngang rộng bảy trăm do-tuần, vườn rừng, ao hoa thủy đều đầy đủ, như trước đã nói. Bên bờ sông A-di-đa có năm nước nữa:

1. Nước Thiên quang trì.
2. Nước Ba-la-xa trì.
3. Nước Man y.
4. Nước Khổng tước âm.
5. Nước Sơn kiến trụ.

Nước Thiên quang trì ngang rộng một trăm năm mươi do-tuần. Nước Ba-la-xa trì ngang rộng một trăm năm mươi do-tuần. Nước Man y rộng hai trăm do-tuần. Nước Khổng tước âm rộng một trăm do-tuần. Nước Sơn kiến trụ ngang rộng một trăm do-tuần.

Lại có mười nước, mỗi mỗi nước đều rộng một trăm do-tuần. Mười nước đó là:

1. Nước Câu-đăng-già.
2. Nước Trì hương.
3. Nước Hắc phục.
4. Nước Chuyển mục.
5. Nước Sơn hiểm ngạn.
6. Nước Thuận hành.
7. Nước Tứ phương.
8. Nước Viên.
9. Nước Phát phú.
10. Nước Tăng-già-đa.

Lại xem xét các nước này thấy sông ao, vườn rừng, hoa quả đầy đủ, cũng như trước đã nói. Bốn phương của châu ấy, mặt người cũng như vậy, như mặt người cõi Diêm-phù-đề giống như hình dáng của châu lớn, trên rộng dưới hẹp. Người cõi Uất-đan-việt khuôn mặt cũng giống như châu lớn. Xem xét cõi Uất-đan-việt, tất cả đảo, đảo nhỏ, hang núi, vườn rừng, hoa quả, sông hồ, cầm thú đều đầy đủ. Xem xét như thế rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân: qua cõi Uất-đan-việt, Cù-đà-ni, giữa hai cõi ấy lại có những núi rừng, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy: giữa hai cõi Uất-đan-việt và Cù-đà-ni có một biển lớn tên là Phổ nhãn, rộng một vạn do-tuần, có một vùng nước xoáy rộng một do-tuần, do sức mạnh của rồng tạo thành.

Qua khỏi biển lớn ấy có một núi lớn tên Du hý man, ngang dọc mười ngàn do-tuần, do hơi rồng thiêu đốt nên núi có màu như mực đen.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vượt hết vùng núi này, có một biển lớn tên Cự tư duy, ngang dọc một ngàn do-tuần, có nhiều cá lớn như cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la... Các loài cá như vậy đầy khắp trong biển, biển rất sâu, người trông thấy sợ hãi. Trong biển này có rồng Lạc trụ đã xa lìa mọi sự sân hận.

Đi khỏi biển lớn này có một biển lớn nữa tên là Thủy vân, ngang rộng mười ngàn do-tuần. Trong biển sóng lớn luôn nổi lên hoặc mười do-tuần, hai mươi do-tuần, ba mươi do-tuần.

Tiếp theo vùng biển này, có một đảo lớn tên Chân châu hợp, có nhiều chân châu. Nếu cá hoặc rồng bị chết trong nước thì sẽ bị nổi, đẩy ra khỏi đảo. Đảo này ngang dọc một ngàn do-tuần.

Rời khỏi vùng đảo này có một núi lớn tên Bảo sơn, ngang rộng bằng nhau là năm ngàn do-tuần. Đỉnh núi có bảy báu, tỳ-lưu-ly... giống như đỉnh núi chúa Tu-di thứ hai.

Vượt hết núi này rồi có rừng Chân-thức-ca, rộng hai ngàn do-tuần. Các loại vườn rừng, hoa quả đầy đủ.

Rời khỏi vùng rừng này rồi có một núi lớn rộng năm ngàn do-tuần, có ao hoa sen vàng. Ngỗng, chim trời trên các đỉnh núi luôn hót vang.

Tiếp sau vùng núi này có một biển lớn rộng mười ngàn do-tuần, nước sắc vàng ròng đầy khắp, trong biển phát ra ánh sáng màu vàng óng. Biển này có núi vàng tên Kim thủy, cao năm trăm do-tuần.

Qua khỏi núi này rồi là cõi Cù-đà-ni rộng chín ngàn do-tuần, có mười ức làng xóm, một vạn hai ngàn thành. Thành lớn thứ nhất có đến năm trăm làng xóm. Giống cõi Diêm-phù-đề có hơn ba trăm thành lớn khác, như thành Ba-trá-lê-phất-đa. Cũng vậy, cõi Cù-đà-ni có năm trăm thành lớn như Đại vân tụ... Thành Đại vân tụ rộng mười hai do-tuần, ngã tư đường, nhà cửa, lầu gác đầy khắp trong thành. Thành lớn bậc nhất trong cõi này tên là Bách môn, thành tiếp theo là Lan thuần, Nê-mục-la, Quang minh, Sơn cốc... Có các thành lớn bậc nhất như vậy thuộc giữa thành trung tâm.

Lại có những nước lớn tên là Già-đa-chi, Tăng-sai-na-đa, Ma-ni Ngân, Phiên. Những nước lớn bậc nhất này ví như các nước lớn bậc nhất trong cõi Diêm-phù-đề, như là nước Ca-thi, Kiêu-tát-la, Ma-già-đà... Nước bậc nhất nơi cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy.

Kế tiếp, có các nước vùng trung tâm như là Ni-khí-la, Đơn trì, Già-đô-la, Câu-lan-đồ, Tỳ-đa-sa, Quạt hành. Biên giới của cõi Cù-đà-ni có những nước như vậy. Tất cả là hai mươi lăm nước lớn tóm thâu hết thấy các nước, giống như mười tám nước lớn ở cõi Diêm-phù-đề. Cõi Cù-đà-ni có năm con sông lớn:

1. Sông Quảng.
2. Sông Quân-châu-sư-ba-đế.
3. Sông Nguyệt lực.
4. Sông Lạc thủy.
5. Sông Tăng-chi-na.

Giống như bốn sông lớn của cõi Diêm-phù-đề là: sông Hằng-già, sông Tân-đầu, sông Bà-xoa, sông Tư-đà.

Cõi Cù-đà-ni có năm núi lớn, đó là:

1. Núi Long phi.
2. Núi Tam phong.
3. Núi Chu môn.

4. Núi Bách tiết.

5. Núi Kiên.

Giống như bốn núi lớn ở cõi Diêm-phù-đề là:

1. Núi Tuyết.

2. Núi Dân-đà.

3. Núi Ma-la-da.

4. Núi Kê-la-sa.

Cõi Cù-đà-ni có ba cái ao lớn là:

1. Ao Thâm ngân.

2. Ao Vô gián.

3. Ao Phóng quang.

Giống như những ao A-na-bà-đạt-đa và ao Chiêm-ba ở cõi Diêm-phù-đề.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Cù-đà-ni thọ dụng những gì? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy cõi Cù-đà-ni có rất nhiều trâu nghé. Tất cả con gái đều có ba vú. Như người nữ ở cõi Diêm-phù-đề mang thai mười tháng mới sinh, người nữ cõi Cù-đà-ni cũng lại như vậy. Như người nữ nơi cõi Diêm-phù-đề hai vú đều chảy sữa, người nữ nơi cõi Cù-đà-ni ba vú đều chảy sữa cũng lại như vậy. Như cõi Diêm-phù-đề vườn rừng đầy đủ, cõi Cù-đà-ni vườn rừng, hoa quả, sông hồ hết thấy cũng đều đầy đủ, trái cây có nửa mùi vị, hoa có nửa mùi thơm và nước sông chỉ có phân nửa vị.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ra ở cõi Cù-đà-ni? Tạo nghiệp bậc hạ, bậc trung sinh ra ở cõi Cù-đà-ni chăng? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy những nơi sinh ra khác ít giữ giới, ít bố thí, ít nghiệp lành, ít thực hành theo chánh pháp. Vì sao ít giữ giới? Vì ở đời trước do nghèo khổ nên nhận giữ giới thuê, hoặc do sợ hình phạt, chẳng phải vì tâm thanh tịnh, đánh lễ Phật, Pháp, Tăng. Gần gũi quốc vương, được của cải bố thí do gần vua, không đọc tụng kinh, bố thí nơi chẳng phải phước điền, người tham lam, tà kiến thì cho là phước điền, xem mười điều thiện là cấu uế, làm những việc không thanh tịnh, do đó chết ở cõi Diêm-phù-đề, sinh ra ở cõi Cù-đà-ni.

Như vậy, không biết đâu là điều lành, đâu là điều ác. Ăn chỉ biết nửa mùi vị, thiếu trí tuệ, tham đắm phụ nữ... tất cả đều do nhân duyên nơi nghiệp đã tạo từ đời trước mà sinh ra ở cõi Cù-đà-ni. Tất cả chúng sinh đều do nghiệp bao trùm, do nghiệp nên hành động tạo nghiệp và bị lưu chuyển. Như do những nghiệp lành, nghiệp ác đã tạo mà chúng sinh phải chịu quả báo như vậy. Nếu tạo nghiệp lành thì được sinh lên cõi trời, nếu tạo nghiệp ác thì đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Do nghiệp mà chịu quả báo tương tự. Như gieo trồng hạt giống, nếu trồng lúa thì được lúa, trồng nếp thì được nếp, trồng cỏ sinh ra cỏ. Nếu đem hạt giống gieo trồng nơi đất xấu thì kết quả thu hoạch giảm sút, nếu đem hạt giống gieo trồng trên đất tốt thì thu nhiều hạt quả chắc. Như trồng lúa đổ thì không sinh ra những thực vật khác. Trồng đậu thì được đậu, trồng mía thì được mía, dùng ruộng tốt thì quả cũng nhiều. Như ba loại ruộng:

1. Phước điền thí.

2. Phước điền khổ thí.

3. Khổ thí.

Phước điền thí được gọi là bậc thượng.

Phước điền khổ thí được gọi là bậc trung.

Khổ thí được gọi là bậc hạ.

Ngoại trừ công đức của tứ duy, cũng như ba loại ruộng sau:

1. Ruộng nhiều đá, cũng nhiều màng nước (phèn) là ruộng bậc trung.
2. Ruộng nước đầy đủ, không có cỏ dại, lại không có lớp màng nước, cũng không có trộm cắp (sâu bọ...), gọi là ruộng bậc thượng.
3. Ruộng có nhiều màng nước, cỏ xấu, nước không điều hòa, lại có nhiều trộm. Đây là ruộng bậc hạ.

Nếu nông phu siêng năng thêm công sức thì được hạt chắc.

Nội pháp, ngoại pháp là do nghiệp bao trùm, tùy theo nghiệp lưu chuyển, nghiệp biến đổi không dừng do mỗi mỗi uy lực, mỗi mỗi nhân duyên, mỗi mỗi thọ sinh. Người cõi Cù-đà-ni không tu tịnh nghiệp nên sinh ra ở nơi đất này, chết rồi do nghiệp của mình tạo mà phải lưu chuyển trong sinh tử. Như vậy, người tu hành quan sát nghiệp của ngoại pháp rồi thì nhận biết ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem qua khỏi cõi Cù-đà-ni lại có những núi, sông, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy giữa hai châu của cõi Cù-đà-ni và cõi Phất-bà-đề có một biển lớn tên Thanh tịnh thủy, ngang rộng một vạn hai ngàn do-tuần, nước trong tràn ngập, có nhiều sò, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá na-ca, cá ma-già-la, cá quân-tỳ-la, cá thất-thâu-ma-la, cá cũng có màu xanh.

Qua khỏi biển này có núi San hô ngang dọc năm ngàn do-tuần, có những chúng sinh hung dữ ở trong núi ấy.

Vượt qua vùng núi ấy có biển nước nóng, với nhiều rắn độc, hơi của rắn độc làm cho nước biển nóng lên. Do có rắn độc nên không có một chúng sinh nào ở đây. Vì hơi nóng của chất độc nên tất cả chúng sinh đều chết.

Đi hết biển này, có một biển lớn tên Xích hải, ngang rộng một vạn năm ngàn do-tuần. Rồng và A-tu-la sống dưới biển ấy. Vì sự ăn uống nên sân giận, ghét ganh, thường đánh nhau. Có rồng tên Ma-đa-lê-na, A-tu-la tên Tăng-già-đa.

Tiếp theo vùng biển ấy, có một đảo lớn tên nước La-sát Nữ, ngang rộng hai ngàn do-tuần. Đảo này có nữ La-sát tóc dài, ăn nuốt hương hoa và thịt đốt trong lửa, một niệm có thể đi hai ngàn do-tuần, thường hại người khác. Trên đảo La-sát ấy, hài cốt, máu thịt rơi vãi hôi thối đầy khắp nơi.

Rời khỏi đảo này, lại có một đảo lớn nữa tên nước Tỳ-xá-già Quỷ Nữ, ngang rộng năm ngàn do-tuần. Quỷ Tỳ-xá-già tên là Phất Phú sống trên châu này.

Vượt hết vùng đảo này, có một núi lớn tên Nhiêu sơn, ngang rộng năm trăm ngàn do-tuần, có nhiều cây rừng như là: cây na-lê-chi-la, cây ba-na-bà, cây vô giá quả, cây đa-la, cây đa-ma-la, cây tỳ-da-la, cây câu-la-ca, cây đà-bà, cây khư-đề-la, cây đề-la-ca, cây a-thù-na, cây ca-đàm-bà, cây nê-đồ-la-bà, cây bà-trá, cây khư-thù-la, cây am-bà-la, cây tỳ-vị-bàn-đà, cây bà-đa-lợi, cây chân-thúc-ca, cây rồng, cây vô ưu, cây kỳ-lân-đà, cây chi-đa-ca, cây ca-ni-ca-la, cây a-đề-mục-đa-ca, cây na-phù-ma-lợi-ca, cây ba-trá-ca, cây ba-tiết-la, cây ca-tỳ-tha, cây tỳ-la-bà, cây thiên mộc hương, cây ba-đầu-ma, cây chiêm-ba-ca, cây ca-la-tỳ-lược-ca, cây thanh vô ưu, cây cứu-la-bà-ca, cây quân-đà, cây bà-đà-la, cây cứu-trá-xà... Có nhiều giống cây trái như vậy. Nơi nào cũng có suối chảy. Vua Càn-thát-bà luôn dạo chơi trong rừng ấy.

Đi khỏi vùng núi ấy, có một biển lớn rộng năm trăm do-tuần, tên Nhũ thủy, màu sắc, mùi vị của nước trong biển giống như sữa không khác, có cá lớn dài năm do-tuần sống ở đấy.

Tiếp theo biển lớn này, có một núi cát rộng một ngàn do-tuần, không có cây cối và các được thảo.

Vượt qua núi này lại có một biển lớn tên Long mã, rộng sáu ngàn do-tuần, có các loài rồng tên Chiên-già-la sống tại đây, giao chiến với nhau, thích làm mưa to.

Đi tiếp khỏi vùng này, có một biển lớn khác tên Tô-vô-đà-la, ngang rộng hai ngàn do-tuần, mặt nước không động, tĩnh lặng trong suốt, có nhiều cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la, cá thất-thâu-ma-la và các loài sò ốc sống dưới biển.

Lại nữa, người tu hành biết được nghiệp, quả báo. Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy tất cả mọi nơi: núi, sông, biển, bãi nhỏ, rừng núi như đã nói, không một nơi nào là không sinh, không chết, không phát khởi, không hoại diệt, tất cả ân ái đều phải chia ly, không một nơi nào chẳng phải do nghiệp nên biến đổi không ngừng. Không có một nơi nào chẳng phải do nghiệp chi phối, không một nơi nào chẳng phải do nghiệp mà lưu chuyển, nhận chịu nghiệp quả của mình, hoặc sống, hoặc chết. Không có núi, sông, biển, bãi nhỏ nào chẳng phải là chỗ sinh tử. Núi, sông, biển, bãi nhỏ không thể kể hết, chẳng phải nơi ta sinh ra, trong trăm ngàn ức, trăm ngàn nẻo sinh tử đều là yêu thương phải xa lìa, oán ghét phải gặp gỡ; nơi trăm ngàn ức, trăm ngàn sự sinh tử bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không có bắt đầu không có kết thúc, bị lưới tham lam, sân giận, ngu si trói buộc nên lưu chuyển, luân hồi, vì thế cần phải chán ghét, xa lìa sinh tử, chớ tham đắm. Sự sinh tử này rất là khổ não, lâu dài, đau đớn, bức bách, khó chịu đựng nổi. Sự già chết, sầu bi, khổ não, buồn rầu độc hại, tất cả có sinh chắc chắn là phải chết, bị hủy hoại. Ở trong sinh tử không có một chút sự thường hằng nào cả. Ví như khi mặt trời mọc lên thì không còn một chút tối tăm. Quan sát về sinh tử cũng lại như vậy. Như thế, người tu hành quan sát ngoại thân và biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, qua khỏi biển Bình đẳng lại có những núi, sông và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy nơi cõi Phất-bà-đề ngang rộng tám ngàn do-tuần, có nhiều đảo nhỏ vây quanh, xóm làng, thành ấp, sông ao, cây cối, đảo lớn nhỏ, hang núi, cây cỏ, hoa quả, cầm thú... hết thấy đều đầy đủ. Có sáu núi lớn:

1. Núi Đại Bà-xa.
2. Núi Tân man.
3. Núi Khổng tước tập.
4. Núi Thú dục.
5. Núi Hải cao.
6. Núi Chân châu man.

Khắp cõi Phất-bà-đề cũng như bốn núi lớn ở cõi Diêm-phù-đề đã nói ở trước.

Núi Đại Bà-xa ngang rộng ba ngàn do-tuần, có ba khu rừng lớn, mỗi mỗi khu rừng đều rộng một ngàn do-tuần. Ba khu rừng là:

1. Rừng Tu-di.
2. Rừng Lưu thủy.
3. Rừng Dục man.

Cây cối rừng rậm đầy đủ, như cây ha-lê-cần, cây bình diện, cây cốc sinh, cây chi đẳng, cây ngạn sinh, cây thạch sinh... như những cây cối đã kể ở cõi Diêm-phù-đề. Người sống nơi núi này là giống người Đại man. Trong núi có sông Bà-lô, sông Lưu sa, sông Hiệp lưu, sông Tốc lưu, sông Long thủy, sông Quang lâm, sông Chinh-ca.

Ngọn núi lớn thứ hai tên là Tân man, ngang rộng một ngàn do-tuần. Núi này có

rừng Cưu-trá, rừng Hành, rừng Thiên mộc hành, rừng Yên, rừng Cửu thù. Trong núi có sông Đa-la-phú, sông Giác vy, sông Ái thủy, sông Nhiếp niệm, sông Yên tiếu. Người ở trong núi gọi là Câu-tri-la.

Lại nữa, người tu hành quan sát ngọn núi thứ ba tên Khổng tước tụ, ngang rộng một ngàn do-tuần. Núi này có bốn rừng lớn:

1. Rừng Vân.
2. Rừng Bách trì.
3. Rừng Cao hống.
4. Rừng Chân châu luân.

Lại có sông lớn như là sông Nê-quân-luân-đà, sông Đại hỷ, sông Ái lâm, sông Tiên lưu, sông Kết. Trong núi Khổng tước tụ có người sinh sống gọi là Thanh yết.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Phất-bà-đề có ngọn núi thứ tư tên Thú dục. Núi này có rừng tên Xa-tri-la, rừng Khả ái, rừng Di-già, hoa quả đầy đủ, cũng như trước đã nói. Trong rừng có sông tên Niết-mậu-ca, sông Phổ tiếu, sông Ca-la-la. Rừng còn có giống thú tên Điều phục, Phổ ảnh, Mao thú, Kiến tẩu, Vi mã, Vô đạo, Tiên thú, Đa-la-đầu-noa, Hảo nhĩ, Tượng đầu, Đệ nhất nhi, Ái ảnh, Thố mao, Đà thân, Hắc vĩ, Bạch đầu, Đao chánh, Xà thiệt, Cầu-nha, Già-bà-da, Kiếm bà, Hùng lĩnh lĩnh. Các loài thú như vậy ở cõi Diêm-phù-đề hoặc có hoặc không.

Nơi núi Thú dục, vườn rừng, sông hồ, hoa quả, cây cối, hết thấy đều đầy đủ như đã nói ở trước. Tất cả ao hoa cũng như cõi Diêm-phù-đề. Người sinh sống trong núi Thú dục này gọi là Tốc lực.

Lại nữa, người tu hành quan sát cõi Phất-bà-đề thấy có ngọn núi thứ năm tên là Hải cao, rộng một ngàn do-tuần. Vườn rừng, hồ nước, hoa quả đều đầy đủ, như trước đã nói. Núi có rừng tên Tam đích, rừng Yết hầu bế, rừng Sơn. Trong rừng có sông Tam giác, sông Cao hoán, sông Thạch thanh. Người sinh sống nơi núi Hải cao tên Già-chi-la. Quan sát núi Hải-cao rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, xem cõi Phất-bà-đề có những núi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy ngọn núi thứ sáu tên Chân châu man, ngang rộng một ngàn do-tuần. Vườn rừng, sông hồ đầy đủ khắp chốn. Các loại hoa quả, cầm thú cũng như trước đã nói. Núi Chân châu man là nơi phát sinh một sông lớn tên Bất kiến ngân, rộng một do-tuần. Người sinh sống nơi núi Chân châu man gọi là Phổ nhãn.

Như vậy, cõi Phất-bà-đề có sáu ngọn núi bao quanh. Cõi này có ba thành lớn:

1. Thành Thiện môn.
2. Thành Sơn lạc.
3. Thành Phổ du hý.

Mỗi thành lớn rộng ba do-tuần. Có sáu mươi ba thành bậc trung và bậc hạ. Một thành bậc trung tên Cưu-trá-hàm, tiếp theo có thành Đại Ba-xá, thành Phổ Hống là các thành bậc trung lớn nhất. Những thành bậc hạ như thành Nhất thiết phụ, kế tiếp có thành Đại âm, thành Khoáng dã khổng huyệt là thành bậc hạ lớn nhất.

Lại có ba ức năm mươi vạn ba ngàn năm trăm năm mươi sáu làng xóm. Làng xóm đứng đầu là Ca-thi-ma-la, tiếp theo là các thôn xóm Thủy mật, Căn thôn thọ đề thôn, Nhất thiết nhân, Diệp tụ lạc, Tỳ-đầu-la, Ba-ca-thôn, Tỳ-trá, Ma-ma, Na-đề, Già-trá-úng, Đồ-kha, Lâm, Xích toàn, A-xoa, Phong xuy, Man thôn, Đảnh thọ, Hắc phạn... là những thôn xóm bậc nhất.

Những người sống ở đây gương mặt tròn đầy, giống như hình dáng của vùng đất đỏ. Người cỡi Diêm-phù-đề tóc tai đẹp đẽ. Người cỡi Uất-đan-việt mắt đẹp, mơ mộng. Người cỡi Cù-đà-ni trán cao, bụng thon cân đối. Người cỡi Phất-bà-đề dài vể, vai đẹp. Người trong bốn cỡi thiên hạ thân hình đẹp đẽ như vậy.

Lại nữa, người tu hành quan sát về quả báo nơi nghiệp xem chúng sinh do nghiệp gì mà sinh ra ở cỡi Phất-bà-đề theo nghiệp thượng, trung, hạ? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy đời trước những chúng sinh ấy không biết về pháp quả báo của nghiệp. Vì không biết nên bố thí nơi chẳng phải phước điền, hoặc rất khó xin, cầu xin rất khó khăn họ mới cho, cũng như trước đã nói. Do nghiệp này nên gọi là thọ sinh thuộc phẩm hạ.

Chúng sinh nào giữ gìn giới thuộc phẩm trung hoặc thân gần pháp vua, không giết hại chúng sinh, nhưng tâm chẳng thanh tịnh. Do nhân duyên ấy, khi chết được sinh lên cỡi trời, mạng chung thì lại sinh đến cỡi Phất-bà-đề, gọi là thọ sinh thuộc nghiệp bậc trung. Bậc thượng nhân, thượng nghiệp tức được nghe chánh pháp, giữ gìn, đọc tụng, thuyết giảng lại cho người khác, khiến họ phát sinh tùy hỷ, theo như lời dạy tu tập, biết được không một pháp nào có thể vượt qua cánh đồng rộng nơi đường sinh tử nguy hiểm. Nghe chánh pháp, họ thọ trì, đọc tụng, thuyết giảng cho người khác. Sự thù thắng trong các việc bố thí là pháp thí. Trì giới bậc nhất là nghe chánh pháp, nghe chánh pháp bằng trí là thù thắng bậc nhất. Chánh pháp tức giống như trước đã nói.

Quan sát nghiệp và quả báo của người cỡi Phất-bà-đề rồi, vị ấy biết rõ về ngoại thân.

Lại nữa, người tu hành quan sát trong cỡi Phất-bà-đề xem lại có những núi, sông, biển và bãi nhỏ nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy, qua khỏi cỡi Phất-bà-đề khoảng tám ngàn do-tuần, có một núi lớn tên Từ thạch, ngang rộng ba ngàn do-tuần, mỗi phía rộng một vạn do-tuần, có chút sắt nhỏ nào thấy đều bị hút nhanh vào núi ấy.

Qua khỏi núi này, có một biển lớn rộng bảy ngàn do-tuần, tên Ba hành, năm ngọn núi bao quanh giống như vòng ngọc, năm núi đó là:

1. Núi Châm khẩu.
2. Núi Đại tạng.
3. Núi Đa-trá-ca.
4. Núi Xà-đa.
5. Núi Hoan hỷ.

Vượt khỏi núi này, có một đảo lớn tên là Đà-trá-ca-mạn-trà, rộng ba ngàn do-tuần, có nhiều Dạ-xoa, Khẩn-na-la sống ở đảo ấy. Sông, ao, hoa quả, cây rừng đều đầy đủ, rất là vui thích. Trong các cỡi Diêm-phù-đề, Phất-bà-đề có những loài chim thú nào thì châu này cũng có đầy đủ.

Tiếp theo vùng đảo ấy, có một biển lớn tên Đa tinh tú, trong biển có núi Tên Ưu-đà-diên, núi này có mười ba ngọn núi vây quanh biển cả và cách núi Tu-di không xa. Người ngoại đạo cho rằng: “Cùng với nghiệp thiện và bất thiện của người nơi cỡi Diêm-phù-đề làm tăng thượng duyên, gió thiện hay bất thiện thổi vào núi Ưu-đà-diên làm xuất hiện những tinh tú”.

Các luận sư của ngoại đạo Bà-la-môn bỏ qua lý nghiệp báo, không biết chân đế, đứng trước vua loài người nói: “Tinh tú, mặt trời, mặt trăng, các vì sao tạo ra chúng sinh chớ chẳng phải do quả báo của nghiệp”.

Những luận sư của ngoại đạo Bà-la-môn này do tà kiến sai lầm cho rằng: “Chúng

sinh do tinh tú và mặt trời, mặt trăng tạo ra, chẳng phải do quả báo của nghiệp”. Nếu do các tinh tú tạo ra, chẳng phải do nghiệp báo thì mặt trời, mặt trăng là hơn hết. Thời tiết tốt xấu luôn lưu chuyển theo đầy mà có hoa quả các mùa. Mặt trời, mặt trăng nếu hơn hết thì vì sao mặt trời, mặt trăng lại bị các ánh sáng khác che phủ? Tinh tú cũng có nghiệp thiện và ác. Thế nên nghiệp lành hay dữ là do hành động của chúng sinh, chẳng phải do các tinh tú tạo ra.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân, quan sát ánh sáng nơi các tinh tú thấy được nghiệp và quả báo chẳng phải do tinh tú tạo ra. Quan sát nhiều biển tinh tú, quan sát núi Tu-di, đỉnh núi Ưu-đà-diên, vị ấy biết về ngoại thân rõ ràng.

Lại nữa, người tu hành quan sát biển Đa tinh tú ngang dọc bảy ngàn do-tuần. Qua khỏi biển này có các vị thần tiên ở nơi đảo, núi, sông, cây rừng, hoa quả đều đầy đủ, giống như cõi Diêm-phù-đề. Đảo ngang dọc ba ngàn do-tuần, là nơi cư trú của tiên nhân và Dạ-xoa. Tất cả cây như ý và hoa quả đều không thiếu.

Vượt hết vùng đảo này có núi lớn vây quanh, lại có biển rộng ba ngàn do-tuần ở giữa hai cõi Diêm-phù-đề và Phất-bà-đề. Biển lớn như vậy tên Lãnh noãn thủy, ngang dọc ba ngàn do-tuần, có nhiều ốc, sò, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá na-ca-la, cá ma-già-la, cá thất-thâu-ma-la và các loài thuộc họ tộc rùa, ba ba sống trong biển ấy.

Đi khỏi vùng biển và núi này, có một biển lớn tên Xích hải, cách cõi Diêm-phù-đề không xa, ngang dọc năm ngàn do-tuần. Trong biển ấy tràn đầy nước màu đỏ, có nhiều cá lớn màu đỏ ăn nuốt lẫn nhau, máu chúng đổ ra làm nước biển trở thành màu đỏ. Vì thế nên gọi là biển Đỏ.

Vượt qua vùng biển này có một biển lớn tên Thanh thủy, ngang dọc bảy ngàn do-tuần, núi sông đầy đủ, có nhiều cá lớn, biển ấy rất sâu.

Tiếp theo biển ấy, lại có một biển lớn nữa tên là Bảo chủ, ngang dọc ba ngàn do-tuần, tất cả những thứ báu đều tụ tập nơi đây, như: cát vàng, xa cừ, chân châu, san hô, tô-ma-la... mọi thứ đều rất nhiều. Biển này lại có trái ma thâu, tên loạn tâm độc sinh từ cây ấy. Người ở cõi Diêm-phù-đề nếu ăn trái cây này thì bị chết ngất bảy ngày, giống như người chết. Con chim nào ăn trúng trái cây ấy thì chết liền.

Đi hết biển Bảo chủ rồi, có một biển lớn tên Diêm, ngang dọc bảy ngàn do-tuần, có nhiều sò, ốc, trai, hến, cá đề-di, cá đề-di-nghê-la, cá quân-tỳ-la, cá na-ca-la đầy khắp biển. Lại có các loài Rồng, Dạ-xoa, La-sát, Quỷ Tỳ-xá-già sống trong nước, dưới nước còn có vô số núi.

Châu Diêm-phù-đề này có năm trăm đảo nhỏ bao quanh. Lược nói những đảo lớn là đảo Kim địa, đảo Bảo thạch, đảo Tràng man, đảo Ca-na, đảo Loa bối, đảo Chân châu, đảo Vi, đảo Quang minh, đảo Ế-sa-ba-đà-ca, đảo Khang bạch, đảo Phổ hiền, đảo Tâm tự tại, đảo Hắc song, đảo Hương man, đảo Tam giác, đảo Tu-ma-noa, đảo Xa-ma-tư-đô, đảo A-lam-ca, đảo Lăng-già. Có mười hai núi là nơi ở của La-sát. Lại có đảo Di-lưu-tỳ-la-ca, đảo Sơn trụ, đảo Xích bối, đảo Xích chân châu, đảo Tuyết toàn, đảo Sa trần nhiều, đảo Vô đạo, đảo Ngũ đồng, đảo Phú, đảo Xa-cát-đế-lực, đảo Nữ quốc, đảo Nhiêu thọ, đảo Ế-sa-ba-đà, đảo Trương phu. Cõi Diêm-phù-đề có những đảo nhỏ nổi bật như vậy. Cõi Diêm-phù-đề ngang dọc bảy ngàn do-tuần, mọi nơi chốn đầy đó đều khả ái như trước đã nói.

Lại nữa, người tu hành tùy thuận quán ngoại thân xem ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu đến những nơi nào? Dùng văn tuệ hay Thiên nhãn, vị ấy thấy mặt trăng, mặt trời chiếu sáng nơi núi chúa Tu-di, bốn mặt là bốn châu thiên hạ, chiếu đến biển lớn,

chiếu khắp tám mươi bốn ngàn do-tuần của núi Tu-di. Ánh sáng chiếu một bên núi thì chỉ sáng một nửa nơi sườn núi đó.

Núi Chước-ca-bà-la có kim cang vây quanh ba mươi sáu ức do-tuần, lửa Nan nhân nghiệp thiêu đốt núi kim cang Chước-ca-bà-la làm nước biển Nhũ Hải gần núi thì thành vầng sữa, nước xung quanh núi thành sinh tô, gần hơn thì thành thực tô, gần hơn nữa thì bị lửa địa ngục thiêu đốt, nước vơi dần, thế nên không đầy khắp cõi Diêm-phù-đề...

Người tu hành quan sát cõi Dục giới, thấy một cách rõ ràng đúng thật nên nhàm chán, xa lìa ý tham dục. Vị ấy không thấy một nơi nào là thường còn, không bị hủy hoại, không bị biến đổi. Tất cả mọi nơi chốn sinh tử đều không có khởi đầu, đều do sức của nhân duyên theo quả báo từ nghiệp đã tạo, là chỗ đùa bỡn của quả báo do nghiệp tự tạo tác, không có một nơi nào là không sinh, không diệt, trăm ngàn lần, trăm ngàn lần xoay vần theo vô số vô biên nẻo sinh tử, không có gián đoạn.

Quan sát nội thân và ngoại thân rồi, vị ấy chán lìa dục ái, không còn ưa thích sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Như vậy, các Tỳ-kheo nơi thôn xóm của Bà-la-môn, Trưởng giả ở Na-la-đế tu hành thực hành pháp quán “Thân niệm xứ” không còn trụ theo cảnh giới của ma, nghe giảng về pháp niệm xứ rồi, phá trừ được ngã kiến cấu uế ở trong pháp vô thường phát sinh pháp nhãn. Đức Thế Tôn giảng nói pháp Thân niệm xứ là pháp vô thường rồi, hoặc ở nơi hẻm núi, hốc núi, hoặc ở nơi nghĩa địa hay vùng đất trống, hoặc ở bên đồng rơm cỏ tu học thiền định, không được buông lung, đừng chờ khi chết mới hối hận. Đây là lời dạy của Như Lai.

Khi ấy, nghe lời Đức Thế Tôn dạy rồi, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ, tin tưởng, vui vẻ làm theo.

